

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

"Điều khoản tham chiếu" bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Giới thiệu về dự án:

1.1. Tên dự án: Mở rộng Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh (Giai đoạn II).

1.2. Địa điểm xây dựng: Phường Tuần Châu, Quảng Ninh.

1.3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh.

1.4. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực I tỉnh Quảng Ninh.

1.5. Loại, nhóm dự án; loại cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Dự án nhóm B, Công trình dân dụng cấp II.

- Thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế: Không nhỏ hơn 50 năm.

1.6. Mục tiêu dự án:

- Cụ thể hóa định hướng Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 và Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10/02/2023; đảm bảo và phát huy vai trò của y tế cơ sở, từng bước thực hiện các kỹ thuật cao, thu hút được bác sỹ giỏi, nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh cho nhân dân đang sinh sống trên địa bàn thành phố Hạ Long nói riêng, tỉnh Quảng Ninh nói chung và các vùng lân cận.

- Nâng cao chất lượng phục vụ của bệnh viện, sử dụng đất hiệu quả, hợp lý, tạo dựng môi trường ổn định lâu dài; tận dụng, khai thác tối đa các điều kiện khu vực để tạo dựng không gian quy hoạch đô thị đóng góp vào cảnh quan chung của thành phố Hạ Long, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế địa phương phát triển và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

- Góp phần ổn định sức khỏe cho người dân trên địa bàn thành phố Hạ Long nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung, góp phần nâng cao công tác an sinh xã hội cho nhân dân trong khu vực.

1.7. Quy mô dự án: Xây mới các hạng mục công trình và hạ tầng kỹ thuật kèm theo đảm bảo quy mô phục vụ 200 giường bệnh nâng công suất phục vụ bệnh viện lên 400 giường bệnh, cụ thể:

1.7.1. Phần công trình

a) Nhà khám và điều trị chất lượng cao:

- Giải pháp thiết kế kiến trúc:

+ Tầng 1: Bố trí các Khu chức năng dùng chung; Khu khám và điều trị bệnh bao gồm: Khoa cấp cứu, Khoa khám, Khoa chẩn đoán hình ảnh; sảnh tiếp đón, hướng dẫn bệnh nhân, phòng khám, phòng siêu âm, nhà thuốc.

+ Tầng 2: Bố trí các Khu chức năng dùng chung; Khu khám bao gồm: Khoa khám, Khoa dược; sảnh tiếp đón, hướng dẫn bệnh nhân, phòng khám, phòng siêu âm, nhà thuốc.

+ Tầng 3: Bố trí các Khu chức năng dùng chung; Khu khám và điều trị bệnh bao gồm Khoa hồi sức tích cực, Ngân hàng tế bào gốc.

+ Tầng 4: Bố trí các Khu chức năng dùng chung; Khu khám và điều trị bệnh bao gồm Khoa hô hấp tim mạch; Khu khám chữa bệnh từ xa và trực tuyến.

+ Tầng 5: Bố trí các Khu chức năng dùng chung; Khu khám và điều trị bệnh bao gồm Khoa tiêu hóa thần kinh và khoa dinh dưỡng.

+ Tầng 6: Bố trí các Khu chức năng dùng chung; Khu khám và điều trị bệnh bao gồm: Khoa nội và Khoa Tai Mũi Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt.

+ Tầng 7: Bố trí các Khu chức năng dùng chung; Khu khám và điều trị bệnh bao gồm: Khoa chẩn đoán trước sinh và Khoa hỗ trợ sinh sản.

+ Tầng 8: Trung tâm hỗ trợ sinh sản bao gồm các Khoa Lâm sàng; Khoa Labo; Khoa di truyền - Nam khoa; khu vực sử dụng chung.

+ Tầng 9: Hội trường, giảng đường đào tạo.

+ Tầng tum: Bố trí thang lên mái, các phòng kỹ thuật phục vụ toà nhà.

+ Giao thông đứng sử dụng thang bộ + 04 cụm thang máy; giao thông ngang sử dụng hành lang giữa.

- Giải pháp kết cấu: Phần móng sử dụng chủ yếu phương án móng cọc. Phần thân sử dụng kết cấu chịu lực chính của công trình là hệ khung bê tông cốt thép kết hợp với lõi vách cứng bê tông cốt thép chịu lực.

- Giải pháp hoàn thiện: Mặt đứng công trình trát sơn hoàn thiện theo màu chỉ định kết hợp hệ mặt dựng, cửa sổ khung nhôm kính, tấm ốp hoàn thiện để tạo hình khối kiến trúc hiện đại; nền, sàn các tầng chủ yếu lát gạch Granite 600x600 và 800x800 (khu vực sảnh tầng 1); sảnh thang máy lát đá Granite tự nhiên, tường ốp đá Marble; khu vệ sinh nền lát gạch chống trơn 600x600, tường khu vệ sinh ốp gạch

300x600...; lắp trần hoàn thiện trong các phòng chức năng chủ yếu, hành lang, khu vệ sinh; vách kính, cửa đi, cửa sổ chủ yếu dùng cửa khung nhôm, pano kính an toàn..., cửa thoát hiểm sử dụng cửa chống cháy theo yêu cầu kỹ thuật.

- Giải pháp kỹ thuật: bao gồm hệ thống cấp điện, chiếu sáng, chống sét, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, điều hòa không khí - thông gió, thông tin liên lạc, chống mối, vận chuyển mẫu, khí y tế...

b) Các công trình phụ trợ:

- Thiết kế công trình, nhà điều hành trạm xử lý nước thải, nhà bơm phòng cháy chữa cháy, nước sinh hoạt và nhà khí y tế quy mô cao 01 tầng theo quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt.

- Các nhà cầu kết nối không gian chức năng hiện có và xây mới của Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh.

1.7.2. Hạ tầng kỹ thuật: Thiết kế sân đường nội bộ, hàng rào bảo vệ, cảnh quan xung quanh, hệ thống cấp thoát nước, cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà, hệ thống xử lý nước thải, bể nước..., đầu nối hạ tầng đồng bộ theo yêu cầu sử dụng công trình.

1.7.3. Cấp điện ngoài nhà: Gồm các hạng mục: (i) Đường dây trung áp 22kV; (ii) Trạm biến áp; (iii) Máy phát điện dự phòng và hệ thống điện hạ áp cấp điện cho các phụ tải từ tủ tổng của Trạm biến áp; (iv) Hệ thống điện chiếu sáng.

1.7.4. Thiết bị: Đầu tư thiết bị nội thất và 25 danh mục thiết bị y tế.

1.7.5. Hạng mục phá dỡ: Phá dỡ các công trình hiện trạng để có mặt bằng thi công các hạng mục công trình theo quy hoạch được duyệt.

1.8. Tổng mức đầu tư: 618.668 triệu đồng.

1.9. Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2028.

1.10. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

2. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 10: Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2025.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn:

- Lựa chọn được nhà thầu có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề tư vấn xây dựng phù hợp, có giá dự thầu hợp lý.

- Đáp ứng được các nội dung yêu cầu chất lượng, tiến độ của gói thầu.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc:

1.1. Yêu cầu về lập TKBVTC:

- Hồ sơ thiết kế phải tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và phải được thể hiện trên các bản vẽ theo quy định. Hồ sơ thiết kế phải thể hiện được các khối lượng các công tác xây dựng để làm cơ sở xác định chi phí xây dựng công trình.

- Hồ sơ thiết kế phải tuân thủ quy định của Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn, bao gồm:

+ Thuyết minh: Phải giải thích đầy đủ các nội dung mà bản vẽ không thể hiện được.

+ Bản vẽ: Phải thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của công trình, các cấu tạo với đầy đủ các kích thước, vật liệu và các thông số kỹ thuật để thi công chính xác và đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng công trình, các bản vẽ mặt đứng, mặt cắt và các bản vẽ chi tiết kiến trúc, kết cấu, phải thể hiện rõ ràng, đầy đủ các kích thước, vật liệu và thông số kỹ thuật theo quy định.

+ Bản vẽ thiết kế phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên và được thể hiện theo các tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng hiện hành. Trong khung tên của từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng.

+ Các thuyết minh, bản vẽ thiết kế, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ thiết kế theo khuôn khổ thống nhất có danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu và bảo quản lâu dài.

+ Các hồ sơ, tài liệu khác (nếu có).

1.2. Yêu cầu về lập dự toán xây dựng công trình:

- Xác định chính xác các công việc và khối lượng cần thực hiện.

- Từ bản vẽ thiết kế và biện pháp tổ chức thi công xác định khối lượng công việc, giá trị và các chi phí có liên quan.

- Công tác lập dự toán phải dựa trên các đơn giá, định mức, thông tư hướng dẫn theo quy định hiện hành và các yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình thiết kế.

- Bóc tách tiên lượng tất cả các khối lượng công việc của các hạng mục, xác định đơn giá phù hợp với tính toán thành tiền cho các công việc này, tính toán chi phí khác và tổng hợp chi phí xây dựng hạng mục.

- Bóc tách khối lượng phải đảm bảo khối lượng đầy đủ so với bản vẽ thiết kế, không bỏ sót các công việc thực hiện kể cả các công việc nằm trong biện pháp thi công, các quy định về đơn giá, chính sách thuế, các chi phí phải được cập nhật tại thời điểm lập dự toán.

- Nội dung dự toán xây dựng công trình gồm chi phí xây dựng, phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng được quy định cụ thể như sau:

- a) Chi phí xây dựng;
- b) Chi phí thiết bị;
- c) Chi phí quản lý dự án;
- d) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng của công trình;
- đ) Chi phí khác của công trình;
- e) Chi phí dự phòng của công trình.

Nhà thầu lập dự toán xây dựng công trình đảm bảo nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.3. Yêu cầu về lập mô hình thông tin công trình BIM

- Xây dựng mô hình BIM giai đoạn thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án phù hợp với bản vẽ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. Trong đó mô hình BIM đảm bảo các yêu cầu sau: Mức độ phát triển thông tin hình học (LOD) của các cấu kiện trong mô hình BIM (LOD 300 /400). Mức độ phát triển thông tin phi hình học (LOI) của các cấu kiện trong mô hình BIM cần thể hiện được thông tin cơ bản về đặc tính kỹ thuật, định danh, định vị, vật liệu, hệ thống, ...Mô hình BIM cần đảm bảo sự đồng nhất với bản vẽ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

- Kiểm tra, báo cáo, phối hợp cùng Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế xử lý các va chạm chính trong bản vẽ thiết kế và các vấn đề có trong mô hình BIM.

- Cập nhật mô hình BIM theo nội dung phối hợp cùng Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế.

- Trích xuất khối lượng chính từ mô hình BIM phục vụ công tác thẩm định dự án.

- Trích xuất một số bản vẽ chính phục vụ công tác thẩm định dự án.

- Làm video diễn họa dự án từ mô hình BIM.

1.4. Yêu cầu về trình và thẩm định hồ sơ TKBVTC, dự toán xây dựng công trình, mô hình thông tin công trình BIM:

- Sau khi hoàn thành hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, mô hình thông tin công trình BIM, đơn vị tư vấn thiết kế sẽ gửi trước đến Chủ đầu tư với số lượng theo quy định của hợp đồng.

- Khi nhận được các ý kiến của Chủ đầu tư và ý kiến của đơn vị thẩm định, đơn vị tư vấn thiết kế sẽ giải trình các vấn đề liên quan trước Chủ đầu tư, cơ quan thẩm định và các cơ quan chức năng khác đồng thời sửa đổi những ý kiến hợp lý để hoàn thiện hồ sơ làm cơ sở cho Chủ đầu tư phê duyệt.

1.5. Yêu cầu về các công việc khác:

- Sửa đổi bổ sung hoàn thiện theo yêu cầu của cơ quan thẩm định.

- Lập danh mục vật tư, thiết bị không có trong công bố giá được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Lập quy trình bảo trì theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

- Giám sát tác giả theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

- Lập các nhiệm vụ, dự toán chi phí, dự toán các gói thầu và các công tác tư vấn triển khai sau thiết kế cơ sở theo yêu cầu của chủ đầu tư, hồ sơ thiết kế và các quy định hiện hành.

- Lập hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng công trình và dự toán gói thầu (bao gồm cả thuyết minh và phụ lục tính toán (nếu có)).

- Đối với trường hợp điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng công trình và dự toán gói thầu đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình thi công xây dựng: Làm rõ thiết kế; sửa đổi, bổ sung thiết kế.

- Đối với trường hợp phải điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng công trình và dự toán gói thầu do bổ sung hạng mục mới khi điều chỉnh quy mô theo chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, ngoài nhiệm vụ thiết kế và sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Hai bên sẽ tiến hành thương thảo khối lượng và tiến độ công việc trước khi tiến hành điều chỉnh.

- Tham gia các cuộc họp, giải trình các nội dung (nếu có) có liên quan tới sản phẩm của hợp đồng khi Chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có) theo quy định hiện hành.

2. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi ký kết hợp đồng thực hiện dịch vụ tư vấn và được chủ đầu tư cung cấp đầy đủ các tài liệu có liên quan.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện: Thời gian thực hiện: 60 ngày.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu: Theo yêu cầu trong tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Chủ đầu tư sẽ cử cán bộ hỗ trợ và cung cấp những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn cho nhà thầu tư vấn thực hiện nhiệm vụ của mình trong phạm vi năng lực và quyền hạn của Chủ đầu tư.

VI. Các yêu cầu chung và tài liệu đính kèm E-HSMT

Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSMT các tài liệu sau đây: Các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của E-HSMT, kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu, nhân sự theo yêu cầu tại Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT (bản scan màu từ bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực). Cụ thể:

1. Về năng lực tài chính: Tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế năm 2024.

2. Về năng lực hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh còn hiệu lực hoặc các tài liệu khác tương đương.

3. Về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự:

- Hợp đồng;

- Tài liệu chứng minh loại, cấp công trình: Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt thiết kế hoặc các tài liệu khác tương đương;

- Tài liệu chứng minh thời gian hoàn thành: Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc xác nhận Chủ đầu tư/ Đại diện chủ đầu tư hoặc các tài liệu khác tương đương;

Lưu ý: Nếu là nhà thầu phụ của hợp đồng tương tự nhà thầu phải đính kèm thêm: Hợp đồng nhà thầu chính ký với Chủ đầu tư.

4. Về nhân sự chủ chốt:

- Văn bằng, chứng chỉ còn hiệu lực;
- Tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự để thực hiện gói thầu;
- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm làm việc: Tài liệu chứng minh thời gian bắt đầu ký hợp đồng với tổ chức tư vấn thiết kế;
- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện công việc tương tự: (1). Xác nhận của Chủ đầu tư/Quyết định phân công nhiệm vụ của nhân sự hoặc các tài liệu khác tương đương kèm theo; (2). Hợp đồng tư vấn tương ứng; (3). Tài liệu chứng minh loại, cấp công trình: Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt thiết kế hoặc các tài liệu khác tương đương.

Lưu ý: 02 công trình dân dụng cấp III được tính là 01 công trình cấp II.